## 

**BÀI 27: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.

- HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.

- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hình vẽ phần Khởi động (nếu cần).

**2/ Học sinh:**

- SGK và các ĐDHT cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| GV có thể tổ chức cho HS chơi để ôn lại các kiến thức, kĩ năng có liên quan đến các nội dung sau:  - Mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích.  - Chuyển đổi đơn vị đo, viết các số đo dưới dạng số thập phân.  - GV giới thiệu bài. | - HS thực hiện theo hiệu lệnh của GV. |
| **2. Luyện tập - Thực hành** | |
| ***Luyện tập***  **Bài 1:**  - GV cho HS **đọc** yêu cầu.  - Khi sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức.  - GV hệ thống mối quan hệ giữa các đơn vị đo:   * Độ dài và khối lượng: Hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 10 lần. * Diện tích: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 100 lần.   …  **Bài 2:**  - Sửa bài, GV cho HS **trình bày** (mỗi nhóm/số đo), **khuyến khích** HS **nói** cách chuyển đổi đơn vị đo.  **Bài 3:**  **-** Khi sửa bài, GV cho HS **trình bày** trước lớp: Nói kết quả và **giải thích** tại sao chọn ý đó.  *Lưu ý:* GV cũng có thể trình chiếu từng câu lên (hoặc cho HS đọc từng câu), cả lớp chọn đáp án rồi đưa lên theo hiệu lệnh của GV.  **Bài 4:**  - GV cho HS **đọc** yêu cầu.  - Với những HS còn hạn chế, GV có thể hướng dẫn các em xác định phần nguyên và số chữ số của phần thập phân.   * Khi sửa bài, GV cho HS **đọc** số và **giải thích** tại sao chọn số đó, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.   *Lưu ý:* GV cũng có thể đọc từng số lên cho HS thực hiện chuyển đổi đơn vị đo, viết vào bảng con, rồi đưa lên theo hiệu lệnh của GV. | - HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết**  nhiệm vụ, **thảo luận** tìm cách làm.  - HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm.    - HS **thực hiện** cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.   * 1. 5 m 27 mm = 5,027 m   39 cm 6 mm = 0,396 m  14 tạ 4 kg = 14,04 tạ   * 1. 21 m2 94 dm2 = 21,94 m2   83 m2 16 cm2 = 83,0016 m2  10 cm2 5 mm2 = 10,05 cm2   * HS **nói** cách chuyển đổi đơn vị đo. Ví dụ:   a) 5 m 27 mm = 5 27 m = 5,027 m.  1000  → 5 m 27 mm = 5,027 m  …  - HS **thực hiện** cá nhân.  a) C b) D  - HS **giải thích** tại sao chọn ý đó. Ví dụ:  …  - HS **đọc** yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài,  **xác định** các việc cần làm: **Số thập phân?**  - HS **thảo luận** tìm cách làm: Chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích→ Viết số đo dưới dạng phân số thập phân, rồi chuyển thành số thập phân.   * HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ**.  1. 2 km 345 m = 2,345 km   75 tấn 61 kg = 75,061 tấn  3 *l* 250 m*l* = 3,25 *l*   1. 4 km2 26 ha = 4,26 km2   12 590 m2 = 1,259 ha  6 ha 370 m2 = 6,037 ha  - HS giải thích tại sao chọn số đó. Ví dụ:  a) Vì 75 tấn 61 kg có: phần nguyên là 75;  phần phân số thập phân là 61  1 000   Mẫu số có ba chữ số 0   Phần thập phân có ba chữ số   Viết thêm một chữ số 0 vào hàng phần mười.  75 tấn 61 kg = 75 61 = 75,061 tấn  1 000   75 tấn 61 kg = 75,061 tấn.  … |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**BÀI 27: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.

- HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.

- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Hình vẽ phần Khởi động.

**2/ Học sinh:** SGK và các ĐDHT cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| GV có thể tổ chức cho HS chơi để ôn lại các kiến thức, kĩ năng có liên quan đến nội dung: - Dựa vào tỉ lệ bản đồ, tính độ dài thật.  - GV giới thiệu bài. | - HS thực hiện theo hiệu lệnh của GV. |
| **2. Luyện tập - Thực hành** | |
| **Bài 5:**  - GV giúp đỡ các em **nhận biết** yêu cầu của bài.  - Khi sửa bài, GV hệ thống lại cách đọc, viết và so sánh các số thập phân.  …  **Bài 6:**  - Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em xác định được độ dài thật, độ dài trên bản vẽ, tỉ lệ bản đồ.  - Khi sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, **khuyến khích** HS nói cách làm.  - GV hệ thống các cách làm:   * Độ dài thật = Độ dài trên bản đồ × Số lần. * Độ dài trên bản đồ = Độ dài thật (cùng đơn vị đo) : Số lần * Tỉ lệ bản đồ = Độ dài trên bản đồ: Độ dài thật (cùng đơn vị đo) * Trước khi thực hiện tính toán, phải đổi đơn vị đo của độ dài thật theo đơn vị đo của độ dài trên bản vẽ.   **Đất nước em**  - Khi sửa bài, GV cho HS **nói** đáp án và **giải thích** cách làm.  *Mở rộng:* GV có thể giới thiệu sơ lược về hồ Ba Bể.  Ví dụ: Hồ Ba Bể là khu du lịch sinh thái nổi tiếng ở tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam với nhiều phong cảnh kì thú và đa dạng về sinh học. Hồ Ba Bể nằm ở trung tâm Vườn Quốc gia Ba Bể. | - HS (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, một vài nhóm **trình bày** trước lớp xem cần thực hiện những việc gì.  - HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  a) 1 tấn 13 tạ = 2,3 tấn  2 tấn 4 tạ = 2,4 tấn  1 040 kg = 1,04 tấn  1 tấn 590 kg = 1,59 tấn  b) Hà mã nặng nhất; cá sấu nhẹ nhất.  - HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ, **thảo luận** tìm cách làm.   1. Chiều dài thật của khu đất là 18 000cm hay 180 m.   Chiều rộng thật của khu đất là: 9 000cm hay 90 m.   1. Diện tích thật của khu đất là: 16200m2 hay 1,62 ha.   - HS **nói** cách làm. Ví dụ:  a) 12 × 1 500 = 18 000  18 000 cm = 180 m;  → Chiều dài thật của khu đất là 18000 cm hay 180 m.  ...  - HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài: Chuyển đổi đơn vị đo diện tích từ mét vuông sang: héc-ta và ki-lô-mét vuông.  - HS l**àm** bài cá nhân (mỗi HS/một yêu cầu) rồi **chia sẻ** với bạn trong nhóm.  500 ha hay 5 km2  - HS **giải thích** cách làm.  Ví dụ:  1 ha = 10 000 m2 nên 5 000 000 m2  = 5000 000 ha = 500 ha  10 000  🡪 5 000 000 m2 = 500 ha = 5 km2  … |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 28. CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Năng lực đặc thù***

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hình vẽ phần Khởi động (nếu cần).

**2/ Học sinh:**

- SGK và các ĐDHT cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn để ôn lại các kiến thức về cộng hai số tự nhiên:  + Cách đặt tính;  + Thứ tự tính.  GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ có ghi) tình huống khởi động lên cho HS đọc.  GV nhắc lại: Mã vùng giúp người sử dụng biết cây xoài được trồng ở đâu, nơi đó có áp dụng phương pháp canh tác an toàn hay không  - Hình thành phép cộng: 32,65 + 61,94 = ?  - GV Giới thiệu bài. | - HS chơi để ôn lại các kiến thức về cộng hai số tự nhiên:  + Cách đặt tính;  + Thứ tự tính. HS đọc thông tin. |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới**  **-** Mục tiêu: Thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **- Ví dụ 1: Phép cộng 32,65 + 61,94 = ?**  Có thể tiến hành theo trình tự sau:  – GV nêu vấn đề 32,65 + 61,94 = ?  + Sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm.  - GV hệ thống lại cách làm như SGK.  – GV giới thiệu biện phép tính:  Để thực hiện phép cộng 32,65 + 61,94, ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp):  A black numbers with black text  Description automatically generated  **+ Đặt tính?**  **+ Tính?**  – So sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính thuận tiện.  + GV: Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?  **2. Ví dụ 21: Phép cộng 45,8 + 9,16 = ?**  – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm HS trình bày (có thể chọn các nhóm có kết quả khác nhau . Tạo tình huống sư phạm  - GV hướng dẫn).  A black numbers on a white background  Description automatically generated    + Khi đặt tính, ta cần lưu ý điều gì?  + Khi tính ta cần lưu ý việc gì?  – Muốn cộng hai số thập phân ta làm sao?  -GV nhận xét, chuyển hoạt động | + HS (nhóm đôi) nhận biết các cách có thể thực hiện.  + HS thảo luận: Thực hiện phép cộng.  •Chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép cộng với các phân số thập phân, rồi viết kết quả thành số thập phân.  •HS cũng có thể đặt tính rồi tính như phép cộng số tự nhiên, nhưng chưa giải thích được tại sao thực hiện như vậy.  HS vừa nói vừa viết trên bảng con:  A black numbers with black text  Description automatically generated  **+ Đặt tính:** Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  **+ Tính** (cộng từ phải sang trái).  •Cộng như cộng hai số tự nhiên.  •Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với dấu phẩy của các số hạng.  – HS nhận biết cách tính thuận tiện.  •Khi đặt tính các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.  •Các dấu phẩy thẳng cột với nhau.  •Đặt tính cẩn thận.  •Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”.  – HS (nhóm đôi) thực hiện.  A black numbers on a white background  Description automatically generated    + Các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.  + Có nhớ.  – Muốn cộng hai số thập phân ta làm như sau:  •Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.  •Cộng như cộng các số tự nhiên.  •Viết **dấu phẩy** ở tổng **thẳng cột** với các dấu phẩy của các số hạng. |
| **3. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thực hành**  **Bài 1:**  **-**GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT1  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và chia sẻ trong nhóm đôi  -– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn đáp án đó.  **Bài 2:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT2  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách tính.  Lưu ý:  + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép cộng cho HS thực hiện vào bảng con.  + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính.. | - 1HS đọc yêu cầu BT1  –HS nhận biết yêu cầu của bài: Chỉ ra cách đặt tính sai.  –HS tìm hiểu bài rồi thực hiện.  –HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.  Câu a và câu d đặt tính sai.  –HS giải thích tại sao chọn đáp án a và d.  Ví dụ:    -HS đọc yêu cầu  – HS thực hiện (cá nhân) vào bảng con.  a) b) c) d)  – HS nói cách tính.  Ví dụ:  a) Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang . Tính từ phải sang trái.  4 + 7 = 11, viết 1, nhớ 1;  1 + 3 + 1 = 5, thêm 1 bằng 5, viết 5;  5 + 2 = 7, viết 7;  51,4 + 23, 7 = 75,1. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| – GV tổng kết lại bài học: Muốn cộng hai số thập phân ta làm sao?  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương  -Dặn dò | –HS trả lời  – Muốn cộng hai số thập phân ta làm như sau:  •Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.  •Cộng như cộng các số tự nhiên.  •Viết **dấu phẩy** ở tổng **thẳng cột** với các dấu phẩy của các số hạng.  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 28. CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Năng lực đặc thù***

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Hình vẽ phần Khởi động (nếu cần).

**2/ Học sinh:** SGK và các ĐDHT cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS múa hát để khởi động.  -GV cho HS nêu lại cách cộng hai STP  - GV Giới thiệu bài. | - HS múa hát  - HS nhắc lại  - HS ghi vở |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Luyện tập**  **Bài 1**  **-**GV gọi HS đọc yêu cầu BT1  **-** Hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách thực hiện.  a) GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.  – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  – GV khái quát: Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán:  ***a + b = b + a***  b) Cách thức tiến hành tương tự câu a.  GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các  mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.  – Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  – GV khái quát: Phép cộng các số thập phân có tính chất kết hợp:  ***(a + b) + c = a + (b + c)***  **Bài 2:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu BT2  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi  –Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  **Bài 3:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu BT3  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi  –Sửa bài, GV khuyến khích HS nói các bước thực hiện. | HS thực hiện.  Bước 1: Nhóm lẻ 🡪 Cách 1 🡪 67,3 + 0,14  Nhóm chẵn 🡪 Cách 2 🡪 0,14 + 67,3  Bước 2: Nhóm chia sẻ 🡪 Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính 🡪 Rút ra kết luận.  67,3 + 0,14 = 67,44  0,14 + 67,3 = 67,44  🡪 67,3 + 0,14 = 0,14 + 67,3  Vài HS lặp lại.  HS thực hiện.  Bước 1:  Nhóm lẻ 🡪 Cách 1 🡪 (3,8 + 4,7) + 2,3  Nhóm chẵn 🡪 Cách 2 🡪 3,8 + (4,7 + 2,3)  Bước 2: Nhóm chia sẻ 🡪 Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính 🡪 Rút ra kết luận. (3,8 + 4,7) + 2,3 = 8,5 + 2,3 = 10,8  3,8 + (4,7 + 2,3) = 3,8 + 7 = 10,8  🡪 (3,8 + 4,7) + 2,3 = 3,8 + (4,7 + 2,3) = 10,8  HS lặp lại.  -HS đọc yêu cầu  –HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: Tính bằng cách thuận tiện.  –HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp 🡪 Tìm tổng của các cặp số có kết quả là số tự nhiên 🡪 Cộng tiếp để tìm giá trị của biểu thức.  –HS làm bài cá nhân.  a) 52,7 + 21,9 + 34,3 = (52,7 + 34,3) + 21,9 = 87 + 21,9 = 108,9  a)0,4 + 0,8 + 0,2 + 0,6  = (0,4 + 0,6) + (0,8 + 0,2) = 1 + 1 = 2  b)4,82 + 1,18 + 5,67 = (4,82 + 1,18) + 5,67= 6 + 5,67 = 11,67  c)3,1 + 4,3 + 6,9 + 5,7  = (3,1 + 6,9) + (4,3 + 5,7) = 10 + 10 = 20  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  a)52,7 + 21,9 + 34,3  = (52,7 + 34,3) + 21,9  = 87 + 21,9 = 108,9  🡪 Tổng của 52,7 và 34,3 là một số tự nhiên.  –HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  –HS thực hiện cá nhân.  Bài giải  894,8 + 104,8 = 999,6  Năm 2021, sản lượng xoài của nước ta khoảng 999,6 nghìn tấn.  894,8 + 999,6 = 1 894,4  Cả hai năm, sản lượng xoài của nước ta khoảng 1 894,4 nghìn tấn.  –HS nói các bước thực hiện. Ví dụ:  •Bước 1: Tìm sản lượng xoài của nước ta năm 2021.  •Bước 2: Tìm tổng sản lượng xoài của nước ta cả hai năm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu: *Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - Cách tiến hành: | |
| **Vui học**  **-**GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm 4  –Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm, khuyến khích HS nói cách làm.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương  -Dặn dò | –HS đọc yêu cầu.  –HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm:  •Bước 1: Tìm tổng khối lượng của ba trái xoài.  •Bước 2: So sánh với khối lượng của con gà và Trả lời.  –HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm. Cả ba trái xoài nặng hơn con gà.  –HS nói cách làm. Ví dụ:  0,62 kg + 0,7 kg + 0,78 kg = 2,1 kg  2,1 kg > 2kg |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 29. TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Năng lực đặc thù***

- Thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.

- Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Hình vẽ phần Khởi động (nếu cần).

**2/ Học sinh:** SGK và các ĐDHT cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để giúp HS ôn lại:  + Cách đặt tính;  + Thứ tự tính khi thực hiện phép tính cộng hai số thập phân.  GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ có ghi) tình huống khởi động lên cho HS đọc.  - GV Giới thiệu bài. | - HS chơi để ôn lại các kiến thức về cộng hai số tự nhiên:  + Cách đặt tính;  + Thứ tự tính.  HS đọc thông tin.  A screenshot of a message  Description automatically generated  - Hình thành phép trừ: 43,88 – 42,78 = ? |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới**  **-** Mục tiêu: *Thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **- Ví dụ 1: Phép trừ 43,88 – 42,78 = ?**  Có thể tiến hành theo trình tự sau:  – GV nêu vấn đề  **43,88 – 42,78 = ?**  + Sửa bài, GV khuyến khích HS **trình bày** cách làm.  GV hệ thống lại cách làm như SGK.  – GV **giới thiệu biện pháp tính**:  Để thực hiện phép cộng **43,88 – 42,78** ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp):  A number with black text  Description automatically generated with medium confidence  **+ Đặt tính?**  + **Tính?**  – So sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính viết thuận tiện.  + GV: Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?   1. **Ví dụ 2: Phép trừ 27,5 – 4,38 = ?**    * Sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều nhóm HS trình bày. (Có thể chọn các nhóm có kết quả khác nhau 🡪 Tạo tình huống   🡪 GV hướng dẫn.)  A number with numbers on it  Description automatically generated with medium confidence  + Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì?  + Khi tính ta cần lưu ý việc gì?  Muốn trừ hai số thập phân ta làm sao? | + HS (nhóm đôi) **nhận biết** các cách có thể thực hiện:   * Chuyển số thập phân thành phân số thập phân, sau đó thực hiện phép trừ với các phân số thập phân, rồi viết kết quả thành số thập phân. * HS cũng có thể đặt tính rồi tính như phép cộng số thập phân.   + HS **thảo luận**: Thực hiện phép trừ.  + HS **trình bày** cách làm.  HS vừa **nói** vừa **viết** trên bảng con:  A number with black text  Description automatically generated with medium confidence  **+ Đặt tính**: Viết số bị trừ ở trên, viết số trừ ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.  + **Tính** (trừ từ phải sang trái).   * Trừ như trừ hai số tự nhiên. * Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với dấu phẩy của các số bị trừ và số trừ.   →HS nhận biết cách tính viết thuận tiện.   * Khi đặt tính các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau. * Các dấu phẩy thẳng cột với nhau. * Đặt tính cẩn thận. * Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”. * HS (nhóm đôi) thực hiện. * Với HS còn hạn chế: Viết 27,5 thành 27,50 (dễ đặt tính và dễ tính).   A number with numbers on it  Description automatically generated with medium confidence  + Các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.  + Có nhớ.  Muốn trừ hai số thập phân ta làm như sau:   * Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau. * Trừ như trừ các số tự nhiên. * Viết **dấu phẩy** ở hiệu **thẳng cột** với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ. |
| **3. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thực hành**  **Bài 1:**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu BT1  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách tính.  Lưu ý:  + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép trừ cho HS thực hiện vào bảng con.  + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính.  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2  – Khi sửa bài, GV treo (hoặc trình chiếu) hình ảnh lên cho HS thao tác trên hình vẽ để giải thích cách làm. | - 1HS đọc yêu cầu BT1  - HS thực hiện (cá nhân) trên bảng con.  a) b)  c) d)  – HS nói cách tính.  Ví dụ:  a) Viết số bị trừ ở trên, viết số trừ ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang . Tính từ phải sang trái.  14 – 7 = 7, viết 7, nhớ 1;  6 – 4 = 2; 2 – 1 = 1, viết 1;  5 – 1 = 4, viết 4;  5,64 – 1,47 = 4,17.  – HS nhận biết yêu cầu của bài: Tìm kết quả phép trừ 🡪Dựa vào hình vẽ 🡪 Dựa vào đặt tính rồi tính.  – HS tìm hiểu bài rồi thực hiện.  – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.  a) 1 – 0,75 = 0,25  b)  – HS thao tác trên hình vẽ để giải thích cách làm.  Ví dụ:  a) Có 1 hình vuông, đã tô màu hình vuông, tức là 0,75 hình vuông, còn lại hình vuông chưa tô màu hay 0,25 hình vuông.  Vậy 1 – 0,75 = 0,25. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu: *Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - Cách tiến hành: | |
| – GV tổng kết lại bài học: Muốn TRỪ hai số thập phân ta làm sao?  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương  -Dặn dò | –HS trả lời  Muốn trừ hai số thập phân ta làm như sau:   * Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau. * Trừ như trừ các số tự nhiên. * Viết **dấu phẩy** ở hiệu **thẳng cột** với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.   -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |